

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Y.

2. Ông Nguyễn Bền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Phục là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang** tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 387/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ 25, ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 25, ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Bà Tr có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Công T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre vào năm 2004. Hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, ông T không quan tâm chăm sóc vợ con. Ông bà đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Ông bà sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Công T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 23/7/1997 đã thành niên và Huỳnh Minh Ch, sinh ngày 05/3/2005. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Minh Ch, bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Huỳnh Công T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông T vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tr, cho bà Tr được ly hôn với ông Huỳnh Công T, bà Tr được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Minh Ch, ông T chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Tr chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Công T là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr theo quy định. Bị đơn ông Huỳnh Công T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông T theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Công T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre, số đăng ký 898, quyển số 04, ngày đăng ký 19 tháng 02 năm 1997 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà Tr và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tháng 6 năm 2020, bà Tr có nộp đơn xin ly hôn với ông T tại Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đến tháng 9 năm 2020, bà Tr xin rút đơn, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 626/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020. Nay bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Công T, bà và ông T không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Công T là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Công T có 02 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 23/7/1997 đã thành niên và có khả năng lao động và Huỳnh Minh Ch, sinh ngày 05/3/2005 hiện đang sống chung với bà Tr. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Minh Ch, bà Tr không yêu cầu ông T cấp

dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, Huỳnh Minh Ch có nguyện vọng được sống với bà Tr. Do đó, để ổn định cuộc sống cho Huỳnh Minh Ch nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tr, để bà Tr được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Minh Ch. Ông Huỳnh Công T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Tr chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr được ly hôn với ông Huỳnh Công T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Công T có 02 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 23/7/1997 đã thành niên và có khả năng lao động và Huỳnh Minh Ch, sinh ngày 05/3/2005. Bà Nguyễn Thị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Minh Ch, sinh ngày 05/3/2005. Ông Huỳnh Công T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Tr chưa có yêu cầu.

Ông Huỳnh Công T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003604 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên bà Nguyễn Thị Tr đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã QS, H. CT, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Kim Hằng**